

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CÀ MAU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/HS-PT

Ngày 23 - 4- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tân.

Ông Trần Minh Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Duy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2026/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 18/3/1976 tại tỉnh Cà Mau. Chứng minh nhân dân số: 381443112 cấp ngày 19/8/2011; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau nay là khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau nay là khóm T, phường L, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị N; vợ tên Phan Thị T1 (đã chết) và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: 01 lần: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2022/HS-ST ngày 02/8/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2024 chưa xóa án tích

Nhân thân: Năm 1996 bị Tòa án nhân dân thị xã Cà Mau xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản và T2 lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 30/ST-HS ngày 15/02/1996; năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 349/2013/HS-ST ngày 31/12/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2015 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/10/2024 đến nay, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thu H đã chết:

Bà Lê Thị L, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Khóm B, xã L, tỉnh Cà Mau.

Ông Lê Thanh N1, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

Ông Lê Thanh Nhân E, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Khóm A, xã U, tỉnh Cà Mau.

Bà Lê Kiều D, sinh năm 1985, có mặt.

Nơi cư trú: Số A đường D, khóm G, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau nay là phường T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà L, ông N1 và ông Nhân E: Bà Lê Kiều D, sinh năm 1985, có mặt.

Nơi cư trú: Số A đường D, khóm G, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau nay là phường T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/8/2024, bị cáo Nguyễn Hoàng T điều khiển xe mô tô hiệu Future biển số 69B1-617.41 lưu thông trên đường C theo hướng từ nghĩa địa Triều C đến cầu G. Khi đến khu vực thuộc khóm B, phường H, thành phố C (nay là phường L, tỉnh Cà Mau), do có vật bám trên vai phải nên bị cáo đưa tay trái sang để phủi và quay nhìn về hướng vai phải, lúc này xe của bị cáo đang điều khiển va chạm vào bà Lê Thu H đang đi bộ cùng chiều trên đường. Tai nạn xảy ra làm bà H ngã xuống đường, bị thương nặng và ngất xỉu, bị cáo và xe cũng bị ngã nhưng sau đó bị cáo đến đỡ bà H ngồi dậy và nhờ người đi đường tên Trần Thu T3 cùng với bị cáo chở bà H đến Phòng khám Đ thuộc phường H, thành phố C (nay là phường L, tỉnh Cà Mau) để cấp cứu. Sau đó, bà H được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 đến 15 giờ 20 phút cùng ngày bà H tử vong.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 16 giờ 30 phút ngày 22/8/2024 trên tuyến đường C thuộc khóm B, phường H, thành phố C (nay là phường L, tỉnh Cà Mau) thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường hai chiều, không có giải phân cách và không có vạch kẻ phân tuyến; đoạn đường thẳng, mặt đường làm bằng nhựa bằng phẳng; chiều rộng mặt đường dài 07m, có lề đường, có hệ thống báo hiệu đường bộ, tầm nhìn không bị che khuất, không có chướng ngại vật trên đường.

Lấy cột điện số 28/4 làm điểm mốc cố định, lấy mép đường bên phải theo hướng nghĩa địa Triều C đến cầu G làm đường chuẩn. Ghi nhận các dấu vết và mô tả như sau:

+ Vị trí số 1 (Dấu vết máu): Dấu vết máu dạng nhiều, kích thước 0m10 x 0m15. Từ tâm máu đo vào đường chuẩn là 01m90, đo đến vị trí số 2 (chiếc dép bên phải) là 0m70, đo đến vị trí số 3 (chiếc dép bên trái) là 0m90, đo đến vị trí số 4 (áo khoác và cây dù) là 01m30, đo đến cột mốc cố định (cột điện số B) là 07m.

+ Vị trí số 2 (Chiếc dép bên phải): Đo vào đường chuẩn là 01m80.

+ Vị trí số 3 (Chiếc dép bên trái): Đo vào đường chuẩn là 01m20.

+ Vị trí số 4 (Áo khoác và cây dù): Có kích thước 0m60 x 0m50, đo vào đường chuẩn là 01m.

Đối với bị cáo T, sau khi đưa bà H đến Phòng khám Đ thì bị cáo quay lại nơi xảy ra tai nạn lấy xe điều khiển đi về nhà, sau đó đến khu vực miếu C1 thuộc phường G, thành phố C (nay là phường H, tỉnh Cà Mau) mua cần sa sử dụng tại đây. Khi nghe tin bà H đã chết, đến 19 giờ 20 phút cùng ngày bị cáo đến Công an xã L, thành phố C (nay là Công an phường L, tỉnh Cà Mau) trình diện.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở đối với bị cáo T, kết quả thể hiện trong hơi thở của bị cáo không có nồng độ cồn. Tiến hành cho test thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy đối với bị cáo, kết quả thể hiện bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy loại THC – Marijuana (C – Bò đê).

Theo Kết luận giám định tử thi số 43/KLGĐTT-TTPY ngày 18/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh C kết luận: Nguyên nhân chết của bà Lê Thu H là do chấn thương sọ não nặng/Đa chấn thương.

Theo Công văn số 1467/C09B ngày 08/10/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: Trong vụ việc này, bị cáo T trình diện sau khi tai nạn xảy ra và thời điểm kiểm tra nhanh ma túy trong nước tiểu là hơn 13 giờ sau, trong thời gian này bị cáo không được quản lý và kiểm soát của các cơ quan chức năng nên không có căn cứ và cơ sở xác định bị cáo sử dụng ma túy cần sa (bồ đê) trước hay sau thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông.

Về tài sản, đồ vật thu giữ trong vụ án: 01 (một) chứng minh nhân dân; 01 (một) xe mô tô biển số 69B1-617.41; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) quần sọt màu trắng; 01 (một) áo khoác màu nâu; 01 (một) cây dù bông; 01 (một) đôi dép.

Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 11/10/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 51/2025/HS-PT ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử huỷ bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý, điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 47 và 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 591 của Bộ luật dân sự; các Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, bị cáo Nguyễn Hoàng T có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt vì có mẹ già và hai con nhỏ.

Tại phiên toà bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của bà Lê Kiều D là người đại diện hợp pháp của bà Lê Thu H và là người đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị L, ông Lê Thanh N1 và ông Lê Thanh N1 Em đề nghị Hội đồng xét xử không giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên toà đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên toà bị cáo thừa nhận điều khiển phương tiện xe mô tô hiệu Future biển kiểm soát 69B1- 617.41 trên đường C theo hướng từ nghĩa địa Triều C đến cầu G thuộc khóm B, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau nay là phường L, tỉnh Cà Mau, do thiếu quan sát nên va chạm vào phía sau người của bà Lê Thu H đang đi bộ dẫn đến bà H ngã xuống đường và được đưa đi cấp cứu sau đó tử vong,

lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được điều tra lại. Từ đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ nên Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau xét xử bị cáo về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo là phù hợp.

Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án, mặc dù lần phạm tội này không thuộc trường hợp tái phạm nhưng bản thân của bị cáo đã từng bị xử phạt tù, hơn nữa bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, các tình tiết bị cáo đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm không phải là tình tiết giảm nhẹ mới nên không được áp dụng. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy, không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau về hình phạt.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T.

Giữ nguyên Bản án số 20/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau về hình phạt.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 03 (ba) năm tù về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2024.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 – Cà Mau;
- TAND khu vực 1 – Cà Mau;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án; THS;VT (TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thanh Hải